

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 19/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Thanh B (Lê Thị B), sinh ngày 17/01/1966 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà 08, đường P, tổ 23, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T và bà Vũ Thị V; nhân thân: Bản án số 35/HSST ngày 10/4/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án số 03/2014/HSST ngày 07/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Số nhà 41, đường T, tổ 33, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số nhà 10, ngõ 358, đường T, tổ 03, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt, ông C, chị T đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/12/2019 Lê Thị Thanh B (Lê Thị B) đi xe ôm từ nhà đến khu vực Chùa Bồ Xuyên, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình với mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây B gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy với giá 5.000.000 đồng rồi cất túi ma túy vào trong túi áo đang mặc. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày B đang đi bộ trên vỉa hè đường Phan Bá Vành tìm người mua ma túy để bán thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra vì nghi ngờ có liên quan đến ma túy. Trước sự chứng kiến của ông Tăng Đình C và chị Nguyễn Thị Thu T, B đã tự giác lấy từ túi áo khoác bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 túi nylon trong suốt có mép cài, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại heroin có khối lượng 3,0237gam. Tổ công tác kiểm tra quản lý của B 01 điện thoại lenovo vỏ màu hồng đã cũ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Thanh B không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã miêu tả.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSTPTB ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Lê Thị Thanh B (Lê Thị B) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2019.

Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 2,7210 gam;
- Trả lại bị cáo 01 điện thoại lenovo vỏ màu hồng đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án;

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.
- Bản kết luận giám định số 499/KLGD-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại heroin có khối lượng 3,0237gam.

- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: Ông Tăng Đình C và chị Nguyễn Thị Thu T.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, tại khu vực vỉa hè đường Phan Bá Vành, thuộc tổ 23, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, Lê Thị Thanh B (Lê Thị B) có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy loại heroin (Hêrôin) có khối lượng 3,0237gam, mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huy chương chiến thắng hạng nhất, các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo và sửa chữa sai lầm nên cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo mua ma túy để bán kiếm lời, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Hêrôin còn lại sau giám định là 2,7210 gam, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại lenovo vỏ màu hồng đã cũ vì không liên quan đến việc phạm tội.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực Chùa Bò Xuyên, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh B (Lê Thị B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh B (Lê Thị B) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2019.

Phạt bổ sung 05 (năm) triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin còn lại sau giám định là 2,7210 gam trong phong bì niêm phong số 499/KLGD-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại lenovo vỏ màu hồng đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 18/3/2020).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/5/2020)/.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

